TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 604/2025/HS-PT
Ngày: 27/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Tòa án nhân dân tỉnh LC, Tòa án nhân dân cấp cao tại HN xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 675/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị L1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979 tại tỉnh HD; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 05, phường TP, thành phố LC, tỉnh LC; nghề nghiệp: Nguyên Kế toán Phòng công chứng số 1 tỉnh LC; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đã bị khai trừ ra khỏi Đảng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến X1 và bà Doãn Thị L2; có chồng là Lê Quang H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2024, tạm giam từ ngày 21/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Hải Y1 - Luật sư Công ty Luật TNHH LY thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình công tác cùng nhau tại Phòng công chứng số 1 tỉnh LC, Nguyễn Thị L1 là kế toán biết Nguyễn Hồng T1 - Công chứng viên đang làm việc với Ủy ban kiểm tra Trung ương về sai phạm khi công chứng về thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho 04 hộ dân không đúng quy định. Mặc dù không quen biết và không thể tác động với người có thẩm quyền để không xử lý sai phạm của Nguyễn Hồng T1 nhưng do cần tiền trả nợ nên L1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của T1 bằng cách nói với T1 có quen biết một số lãnh đạo Công an tỉnh LC có thể tác động giúp T1 không bị xử lý hình sự. Sau đó, L1 bảo T1 chuẩn bị 2.000.000.000 đồng kèm theo quà là 10 lít mật ong và 05 lạng cao hổ để lo việc này, T1 đồng ý.

Khoảng cuối tháng 6/2024, T1 có đến nhà L1 đưa trước quà là 10 lít mật ong, còn cao hổ thì T1 nói với L1 là không có, số tiền thì chỉ có 1.900.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/7/2024, T1 mang số tiền 1.900.000.000 đồng đến phòng làm việc của T1, sau đó T1 và L1 cùng kiểm đếm và cho toàn bộ số tiền vào hộp bìa cát tông màu xanh (hộp đựng giấy A4 do L1 lấy từ kho của Phòng công chứng) rồi gập hộp vừa với số tiền đựng bên trong và dán băng dính trắng kín lại. Sau đó, L1 bê hộp tiền đặt trên bàn quầy giao dịch của Phòng công chứng số 1 và gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Thành C1 nhờ C1 đến lấy mang về nhà bố mẹ đẻ L1 là ông Nguyễn Tiến X1 và bà Doãn Thị L2. Sau đó, L1 và T1 cùng ngồi chờ ở Phòng công chứng thì thấy C1 đi taxi đến bê hộp cát tông đựng tiền đi. Khi C1 mang hộp đựng tiền về đến nhà thì có gọi điện thoại thông báo cho L1. Sau khi nghe điện thoại của C1 thì L1 nói với T1, người nhờ giúp đã nhận được tiền để T1 yên tâm, rồi L1 và T1 cùng đi về. Ngay sau đó, L1 đi về nhà bố mẹ đẻ lấy hộp bìa cát tông ra cho hết số tiền 1.900.000.000 đồng cho vào túi bóng rồi để trong cốp xe máy của L1 mang về nhà.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 1.900.000.000 đồng, L1 đưa cho bà Doãn Thị L2 (mẹ đẻ của L1) 417.000.000 đồng để trả nợ khoản vay đứng tên bà và chồng là ông Nguyễn Tiến X1 tại ngân hàng BIDV- Chi nhánh tỉnh LC, L1 chi tiêu cá nhân hết 103.000.000 đồng, còn lại 1.380.000.000 đồng L1 nhờ bà L2 gửi tiết kiệm tại ngân hàng BIDV đứng tên bà L2. Đến ngày 26/7/2024, L1 nhờ bà L2 rút số tiền 380.000.000 đồng và L1 đã chi tiêu hết. Đến ngày 07/8/2024 L1 tiếp tục nhờ bà L2 rút 500.000.000 đồng. Ngày 11/8/2024, trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng T1 đang bị tạm giam từ ngày 30/7/2024 về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" đã tự thú về hành vi đưa hối lộ 1.900.000.000 đồng cho Nguyễn Thị L1. Ngày 12/8/2024, Nguyễn Thị L1 đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 500.000.000 đồng đã rút trên. Đến ngày 13/8/2024 bà Doãn Thị L2 đã rút số tiền đã gửi tiết kiệm còn lại là 500.000.000 và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 18/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh LC, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48, khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L1 phải tiếp tục trả lại cho Nguyễn Hồng T1 là 483.000.000 đồng *(Bốn trăm tám mươi ba triệu đồng)*.

- Buộc bà Doãn Thị L2 và ông Nguyễn Tiến X1 trả lại cho Nguyễn Hồng T1 là 417.000.000 đồng *(Bốn trăm mười bảy triệu đồng)*.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2025, bị cáo Nguyễn Thị L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thị L1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xuất trình Biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại và Giấy giao nhận tiền cùng đề ngày 08/6/2025 thể hiện việc chồng bị cáo là ông Lê Quang H1 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T1 số tiền 483.000.000 đồng. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố chồng của bị cáo là ông Lê Quang Đ1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; mẹ chồng của bị cáo là bà Ninh Thị T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Chồng của bị cáo là ông Lê Quang H1 có thành tích trong quá trình công tác, được Tổng Thanh tra tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Thanh tra Việt Nam. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo đã nộp 39.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm lần lượt theo các Biên lai số 0001341 và số 0001340 cùng ngày 23/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh LC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường hết cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo đã nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Quá trình điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo lần đầu phạm tội. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo đã động viên gia đình bồi thường cho bị hại và nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, luật sư và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L1 trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của của bị hại, người làm chứng, phù hợp vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối là quen biết một số người có chức vụ, quyền hạn tại Công an tỉnh LC có thể tác động để giúp Nguyễn Hồng T1 không bị xử lý trách nhiệm hình sự đối với những vi phạm trong hoạt động công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh LC. Ngày 05/7/2024, tại Phòng công chứng số 1 tỉnh LC, Nguyễn Thị L1 đã lừa đảo, chiếm đoạt số tiền 1.900.000.000 đồng của Nguyễn Hồng T1 và 10 lít mật ong T1 đã đưa cho L1 trước vào tháng 6/2024. Số tiền chiếm đoạt được, L1 đã sử dụng vào mục đích cá nhân là 483.000.000 đồng, 417.000.000 đồng đưa cho bà Doãn Thị L2 để bà L2 và ông Nguyễn Tiến X1 tất toán hai khoản vay Ngân hàng BIDV đứng tên ông bà, 1.000.000.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, 10 lít mật ong L1 đã sử dụng hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị L1 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L1 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo và gia đình đã nộp số tiền chiếm đoạt là 1.000.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Theo Giấy giao nhận tiền đề ngày 08/6/2025 thể hiện chồng bị cáo là ông Lê Quang H1 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T1 số tiền 483.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 39.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm lần lượt theo các Biên lai số 0001341 và số 0001340 cùng ngày 23/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh LC. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố chồng của bị cáo là ông Lê Quang Đ1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; mẹ chồng của bị cáo là bà Ninh Thị T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Chồng của bị cáo là ông Lê Quang H1 có thành tích trong quá trình công tác, được Tổng Thanh tra tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Thanh tra Việt Nam. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được chính quyền địa phương xác nhận. Như vậy, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền bản án sơ thẩm buộc bị cáo trả cho bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thị L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh LC về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 54 và khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 08 (Tám) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

2. Xác nhận: Ngày 08/6/2025 ông Lê Quang H1 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T1 số tiền 483.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 39.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm lần lượt theo các Biên lai số 0001341 và số 0001340 cùng ngày 23/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh LC.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại HN;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Công an tỉnh LC;
- Trại tạm giam Công an tỉnh LC;
- Cục THADS tỉnh LC;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường